

Bản án số: 27/2018/HS-ST  
Ngày 23 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Ngô Thành Long.

2/ Bà Trần Thị Lệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm Sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 31/10/2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Gi**, sinh năm 1975, tại xã NQ, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; tên gọi khác: không có. Nơi cư trú: Ấp PB, xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (Chết) và bà Lê Thị H (Chết); có vợ tên Cao Thị Tuyết Ng và 01 con tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2003; tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 31/7/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/7/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Cao Thị Tuyết Ng, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp PB, xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. (Bà Ng có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Gi là ông Nguyễn Văn U - Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

***- Bị hại:***

1/ Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm TC, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Lê Thị G, sinh năm 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Cao Thị Tuyết Ng, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PB, xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Cao Văn Tr, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PB, xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Tô Cẩm Th, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn Gi điều khiển chiếc võ mũ Composite và máy xăng hiệu Honda 5,5 HP từ nhà bị cáo đi lòng vòng các tuyến sông rạch. Trên đường đi do hết xăng nên bị cáo dùng chiếc dầm bơi, khi đi ngang nhà ông Bùi Văn Út L bị cáo lấy cắp 01 máy xăng của ông Út L đem qua chiếc võ mũ của bị cáo rồi bơi đi. Khi bơi đến nhà ông Nguyễn Thái D bị cáo lấy 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,2 mét (hiệu Tư Đồi) và 01 máy xăng nhãn hiệu VANGUARD loại 7,5HP của anh D cột vào chiếc võ của bị cáo và dùng chiếc dầm tiếp tục bơi. Khi đến nhà bà Lê Thị G bị cáo lấy 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,9 mét (hiệu 6 Vũ) và 01 máy xe nhãn hiệu 3T66 công suất 25HP của bà G cột vào chiếc võ của bị cáo và dùng chiếc dầm tiếp tục bơi. Trên đường bơi võ máy đi qua cầu treo “chợ trà cú” bị cáo thấy chiếc võ và máy của ông Trần Văn Nh đậu ở trước nhà ông Nguyễn Văn B, bị cáo tiếp tục lấy cắp tiếp 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,7 mét (hiệu Phúc Thành PV) và 01 máy xăng nhãn hiệu VANGUARD loại 6.0HP của ông Nh cột vào chiếc võ của bị cáo và dùng chiếc dầm tiếp tục bơi về hướng Phường M, thị xã N. Ngay lúc đó ông Nh phát hiện bị mất chiếc võ, máy liền truy hô lên thì những người xung quanh truy đuổi theo bắt bị cáo cùng các tang vật.

Theo kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: Tài sản của anh Nguyễn Thái D là 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,2 mét (hiệu Tư Đồi) giá trị 6.750.000 đồng và 01 máy xăng nhãn hiệu VANGUARD loại 7.0HP giá trị 5.250.000 đồng; Tài sản của chị Lê Thị G là 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,9 mét (hiệu 6 Vũ) giá trị 7.200.000 đồng và 01 máy xe nhãn hiệu 3T66 công suất 25HP giá trị 7.500.000 đồng; Tài sản của ông Trần Văn Nh là 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,7 mét (hiệu Phúc Thành PV) giá trị 2.520.000 đồng. Riêng 01 máy xăng nhãn hiệu VANGUARD loại 6.0HP không còn giá trị sử dụng. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 29.220.000 đồng

Theo bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 107/2018/KLGĐTC ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận: *“Về y học: trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Dương sự Nguyễn Văn Gi có bệnh lý tâm thần; Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Dương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”*.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-KSĐT ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 20/3/2018 Tài sản của các bị hại anh Nguyễn Thái D, bà Lê Thị G, ông Trần Văn Nh Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc võ mũ Composite (hiệu Phúc Vinh) của bị cáo đây là phương tiện phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy xăng hiệu Honda 5,5HP bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chủ sở hữu là anh Cao Văn Tr, anh Tr cho bị cáo mượn sử dụng không biết bị cáo dùng để trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Tr.

Riêng đối với 01 máy xăng bị cáo trộm của ông Bùi Văn Út L ở ấp PT, xã MP, huyện MT, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã bàn giao tang vật cho Công an xã MP, huyện MT để xem xét và xử lý theo thẩm quyền.

Tại Phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Luật sư cũng thống nhất với lời trình bày của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Luật sư trình bày do bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội thì bị cáo bị tai biến hiện nay đang điều trị bệnh, đi lại khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị G trình bày: Bà đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn Tr trình bày: cái máy xăng hiệu Honda 5,5HP bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là do ông cho bị cáo mượn, ông không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên ông yêu cầu được nhận lại tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Cao Thị Tuyết Ng trình bày: Do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức không được bình thường như mọi người. Đồng thời, hiện nay bị cáo đang điều trị bệnh tai biến, đi lại phải có người dìu dắt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa hôm nay, vắng mặt bị hại anh Nguyễn Thái D, ông Trần Văn Nh và người làm chứng ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn T, bà Tô Cẩm Th. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, đồng thời cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc võ mũ Composite và 02 máy xăng, 01 máy xe của bị hại anh Nguyễn Thái D, bà Lê Thị G và ông Trần Văn Nh vào ngày 20/3/2018. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Theo kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: Tài sản của anh Nguyễn Thái D là 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,2 mét (hiệu Tư Đời) giá trị 6.750.000 đồng và 01 máy xăng nhãn hiệu VANGUARD loại 7,5HP giá trị 5.250.000 đồng; Tài sản của chị Lê Thị G là 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,9 mét (hiệu 6 Vũ) giá trị 7.200.000 đồng và 01 máy xe nhãn hiệu 3T66 công suất 25HP giá trị 7.500.000 đồng; Tài sản của ông Trần Văn Nh là 01 chiếc võ mũ Composite dài 7,7 mét (hiệu Phúc Thành PV) giá trị 2.520.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 29.220.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rõ tài sản của người khác thì không được sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng việc bị hại lơ là thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút thực hiện việc trộm cắp tài sản. Theo bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 107/2018/KLGĐTC ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận: *“Về y học: trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần; Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”*. Bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nhưng bị cáo không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *“Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự”*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ và trả cho bị hại, đồng thời người bị hại có yêu cầu bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần,

đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 03 lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần lấy trộm tài sản đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Thấy rằng bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trở lên thuộc khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

[7.1] Đối với 01 chiếc võ mũ Composite (hiệu Phúc Vinh) đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.2] Đối với chiếc máy xăng hiệu Honda 5,5HP: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh là tài sản của ông Cao Văn Tr cho bị cáo mượn sử dụng, ông Tr không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho ông Tr theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.3] Đối với tài sản của các bị hại anh Nguyễn Thái D, bà Lê Thị G, ông Trần Văn Nh Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Lời đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo như đã phân tích trên là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 nhưng bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến Cơ quan công an thị xã Ngã Năm chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nước: 01 chiếc võ mũ Composite (hiệu Phúc Vinh). Trả lại cho ông Cao Văn Tr 01 máy xăng hiệu Honda 5,5HP.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Gi được miễn nộp tiền án phí.

6/ Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

### - Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh ST;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Trương Anh Tuấn**





